

**TỔ CÔNG TÁC TRIỂN KHAI ĐỀ
ÁN PHÁT TRIỂN ỨNG DỤNG DỮ
LIỆU DÂN CƯ, ĐỊNH DANH VÀ
XÁC THỰC ĐIỆN TỬ**

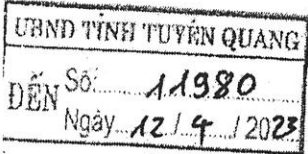
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2116/TCTTKĐA06 - QLHC

Hà Nội, ngày 04 tháng 04 năm 2023

V/v hướng dẫn về tiêu chuẩn kỹ thuật, quy trình, điều kiện đảm bảo kết nối với Hệ thống định danh và xác thực điện tử (phiên bản 1.0)



Kính gửi: UBND Tỉnh Tuyên Quang.....

Căn cứ Nghị định 59/2022/NĐ-CP ngày 05/9/2022 của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử;

Căn cứ Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ quy định về Quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

Thực hiện yêu cầu được nêu trong Nghị định 59/2022/NĐ-CP, Bộ Công an đã xây dựng tài liệu hướng dẫn kỹ thuật kết nối, tích hợp với Hệ thống định danh và xác thực điện tử (phiên bản 1.0) bao gồm 03 phần chính: ⁽¹⁾Kết nối tích hợp tải khoản định danh điện tử với phần mềm nội bộ, Công dịch vụ công, ứng dụng chuyên ngành của các Bộ, ngành, địa phương; ⁽²⁾Kết nối tích hợp thông tin giấy tờ từ cơ sở dữ liệu chuyên ngành với Hệ thống định danh và xác thực điện tử; ⁽³⁾Kết nối tích hợp giữa Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp bộ, cấp tỉnh với Hệ thống định danh và xác thực điện tử. Tài liệu nêu rõ quy trình kết nối tích hợp và các yêu cầu kỹ thuật, an ninh, an toàn bảo mật để Quý cơ quan tham khảo và xác

định các nội dung cân chuẩn bị, qua đó chủ động đầu tư trang thiết bị sẵn sàng kết nối, tích hợp với Hệ thống định danh và xác thực điện tử đảm bảo đúng quy định và đạt hiệu quả.

Bộ Công an đề nghị Quý đơn vị nghiên cứu tài liệu hướng dẫn và phối hợp với Bộ Công an (qua Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội) để thực hiện kết nối với Hệ thống định danh và xác thực điện tử. Trong quá trình triển khai với từng phần mềm, hệ thống cụ thể, Bộ Công an sẽ tiếp tục chỉnh sửa, bổ sung Tài liệu hướng dẫn kỹ thuật kết nối tích hợp với Hệ thống định danh và xác thực điện tử cho phù hợp với thực tiễn.

Trong quá trình thực hiện theo Hướng dẫn kỹ thuật này, nếu có vướng mắc, đề nghị Quý cơ quan phản ánh về Bộ Công an (qua Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội) để được hướng dẫn giải quyết.

Đầu mối liên hệ: Ông Vũ Tiến Dũng, cán bộ Trung tâm dữ liệu quốc gia về dân cư, số điện thoại: 091.444.1654.

Tổ công tác triển khai Đề án 06 thông báo đến Quý cơ quan để tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Bộ trưởng Bộ Công an, Tổ trưởng Tổ công tác ĐA 06 (để báo cáo);
- Đ/c Nguyễn Duy Ngọc, Thứ trưởng Bộ Công an, Tổ phó thường trực Tổ công tác ĐA 06 (để báo cáo);
- Thành viên Tổ công tác Đề án 06 (để báo cáo);
- Lưu: VT, TCT (C06, TTDLDC).



THƯ KÝ TỔ CÔNG TÁC

PHÓ CỤC TRƯỞNG
CỤC CẢNH SÁT QLHC VỀ TTXH
Đại tá Vũ Văn Tấn

BỘ CÔNG AN
CỤC CẢNH SÁT QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH VỀ TRẬT TỰ XÃ HỘI



TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN TIÊU CHUẨN VỀ KỸ THUẬT, QUY TRÌNH,
ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO KẾT NỐI TÍCH HỢP VỚI HỆ THỐNG
ĐỊNH DANH VÀ XÁC THỰC ĐIỆN TỬ
(Phiên bản 1.0)

Hà Nội - 2023

MỤC LỤC

PHẦN A.....	3
KẾT NỐI TÍCH HỢP TÀI KHOẢN ĐỊNH DANH ĐIỆN TỬ VỚI PHẦN MỀM NỘI BỘ, CÔNG DỊCH VỤ CÔNG, ỨNG DỤNG CHUYÊN NGÀNH CỦA CÁC BỘ, NGÀNH.....	3
I. Tổng quan	3
1. Mục đích	3
2. Các lợi ích mang lại.....	3
3. Căn cứ pháp lý.....	3
II. Các yêu cầu kỹ thuật.....	4
1. Yêu cầu hạ tầng mạng, đường truyền kết nối.....	4
2. Yêu cầu về an toàn, an ninh bảo mật.....	4
III. Giải pháp thực hiện.....	5
1. Mô hình kết nối với Bộ, ngành qua nền tảng NDXP.....	5
2. Nguyên lý triển khai kết nối SSO tài khoản định danh điện tử.....	5
3. Các hình thức tích hợp.....	6
4. Mô hình luồng dữ liệu.....	7
5. Luồng thực hiện.....	7
6. Danh sách endpoint & param cần tích hợp.....	8
7. Các thông tin user cấu hình chính trả về.....	10
PHẦN B.....	12
KẾT NỐI TÍCH HỢP THÔNG TIN GIẤY TỜ TỪ CSDL CHUYÊN NGÀNH VỚI HỆ THỐNG ĐỊNH DANH VÀ XÁC THỰC ĐIỆN TỬ.....	12
I. Mục tiêu.....	12
II. Mô hình kết nối.....	12
III. Quy trình tích hợp thông tin giấy tờ từ CSDL chuyên ngành vào CSDL định danh và xác thực điện tử.....	13
IV. Quy trình đồng bộ, cập nhật thông tin thay đổi trong trường hợp thông tin có thay đổi từ CSDL chuyên ngành.....	14
PHẦN C.....	16
KẾT NỐI TÍCH HỢP GIỮA HỆ THỐNG THÔNG TIN MỘT CỬA ĐIỆN TỬ CÁC CẤP VỚI HỆ THỐNG ĐỊNH DANH VÀ XÁC THỰC ĐIỆN TỬ.....	16

I. Tổng quan	16
1. Mục đích kết nối tích hợp giữa hệ thống thông tin một cửa điện tử các cấp với hệ thống định danh và xác thực điện tử.....	16
2. Nguyên tắc áp dụng.....	16
3. Căn cứ pháp lý.....	17
II. Yêu cầu về an ninh an toàn, bảo mật.....	18
III. Quy trình tổ chức triển khai	19
IV. Quy trình nghiệp vụ	20
1. Quy trình nghiệp vụ cần tin học hóa	20
2. Mô hình kỹ thuật kết nối	22
V. Phương thức giao tiếp dữ liệu, cấu trúc dữ liệu.....	23
1. QR code định danh điện tử trên ứng dụng VneID Mobile.....	23
2. Tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng	24
3. Điều kiện kết nối	24
4. Danh sách dịch vụ	24
5. Mô tả chi tiết dịch vụ cung cấp	24

PHẦN A
KẾT NỐI TÍCH HỢP TÀI KHOẢN ĐỊNH DANH ĐIỆN TỬ
VỚI PHẦN MỀM NỘI BỘ, CÔNG DỊCH VỤ CÔNG,
ỨNG DỤNG CHUYÊN NGÀNH CỦA CÁC BỘ, NGÀNH

I. Tổng quan

1. Mục đích

Tài liệu này giới thiệu tổng quan về hệ thống định danh và xác thực điện tử và các giải pháp kỹ thuật phục vụ triển khai, kết nối SSO (Single Sign On) tài khoản định danh điện tử với phần mềm nội bộ, công dịch vụ công hoặc ứng dụng chuyên ngành của đơn vị Bộ, ngành.

2. Các lợi ích mang lại

- Việc tích hợp tài khoản định danh điện tử sẽ giúp hệ thống của các đơn vị định danh đúng danh tính người dùng, giúp người dùng có thể truy cập nhiều phần mềm chỉ với 01 lần đăng nhập bằng tài khoản định danh điện tử.

- Người dùng không phải ghi nhớ nhiều tài khoản trên nhiều phần mềm/ hệ thống khác nhau.

- Tài khoản định danh điện tử cung cấp thông tin cá nhân đã được xác thực với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và Cơ sở dữ liệu Căn cước công dân, quy trình cấp phát tài khoản chặt chẽ, đảm bảo tính đúng đắn và được bảo mật cao, qua đó hỗ trợ công tác quản lý, theo dõi, vận hành, quản trị hệ thống phần mềm về mặt con người được chuẩn xác và mang lại hiệu quả cao.

- Cung cấp thông tin người dùng để phần mềm hỗ trợ điền vào biểu mẫu.

- Cung cấp dịch vụ xác thực trực tuyến để các đơn vị, tổ chức có thể tích hợp để xác thực người dùng các dịch vụ trực tuyến của mình mà không cần triển khai, vận hành cơ sở hạ tầng và hệ thống của riêng các đơn vị đó.

3. Căn cứ pháp lý

- Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11 ngày 29/6/2006;

- Luật Giao dịch điện tử số 51/2005/QH1 ngày 29/11/2005;

- Luật An toàn thông tin mạng số 86/2015/QH13 ngày 19/11/2015;

- Luật An ninh mạng số 24/2018/QH14 ngày 12/6/2018;

- Nghị định số 59/2002/NĐ-CP ban hành ngày 05 tháng 09 năm 2002 về việc quy định về định danh và xác thực điện tử;

- Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước;

- Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;

- Quyết định số 34/2021/QĐ-TTg ngày 08/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử trên nền tảng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu căn cước công dân và Cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh;

- Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 04 năm 2020 của chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

II. Các yêu cầu kỹ thuật

1. Yêu cầu hạ tầng mạng, đường truyền kết nối

- Trường hợp hệ thống kết nối CSDLQG về dân cư, Hệ thống định danh và xác thực điện tử đặt tại Trung tâm tích hợp dữ liệu của cơ quan, đơn vị: Kết nối vào Mạng TSLCD theo Mô hình 03 tại Văn bản số 273/BTTTT-CBĐTW ngày 31/01/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Trường hợp hệ thống kết nối CSDLQG về dân cư, Hệ thống định danh và xác thực điện tử thuê đặt tại Trung tâm tích hợp dữ liệu của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ: Kết nối vào Mạng TSLCD theo Mô hình 01 hoặc Mô hình 02 tại Văn bản số 273/BTTTT-CBĐTW ngày 31/01/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông, theo đó, cơ quan, doanh nghiệp, tổng công ty cần thiết lập kênh truyền để kết nối vào Mạng TSLCD.

- Đối với các hệ thống thông tin của Bộ Quốc phòng: Tham khảo theo Mô hình 03 tại Văn bản số 273/BTTTT-CBĐTW của Bộ Thông tin và Truyền thông ngày 31/01/2020, kết hợp với các yếu tố đặc thù do Bộ Quốc phòng quy định.

2. Yêu cầu về an toàn, an ninh bảo mật

- Hồ sơ đề xuất cấp độ của hệ thống đã được thẩm định và phê duyệt theo quy định; Phương án bảo đảm an toàn thông tin trong Hồ sơ đề xuất cấp độ phải được triển khai đáp ứng các yêu cầu an toàn theo quy định trước khi kết nối, chia sẻ dữ liệu với hệ thống định danh và xác thực điện tử.

- Phương án bảo đảm an toàn thông tin phải đáp ứng các yêu cầu an toàn cấp độ 3 trở lên, theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 85/2016/NĐ-CP, Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT ngày 12/8/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông, Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 11930:2017 về Công nghệ thông tin - Các kỹ thuật an toàn - Yêu cầu cơ bản về an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ và Hướng dẫn số 1552/BTTTT-THH ngày 26/4/2022 của Bộ TTTT về việc hướng dẫn kỹ thuật triển khai Đề án 06 (phiên bản 1.0).

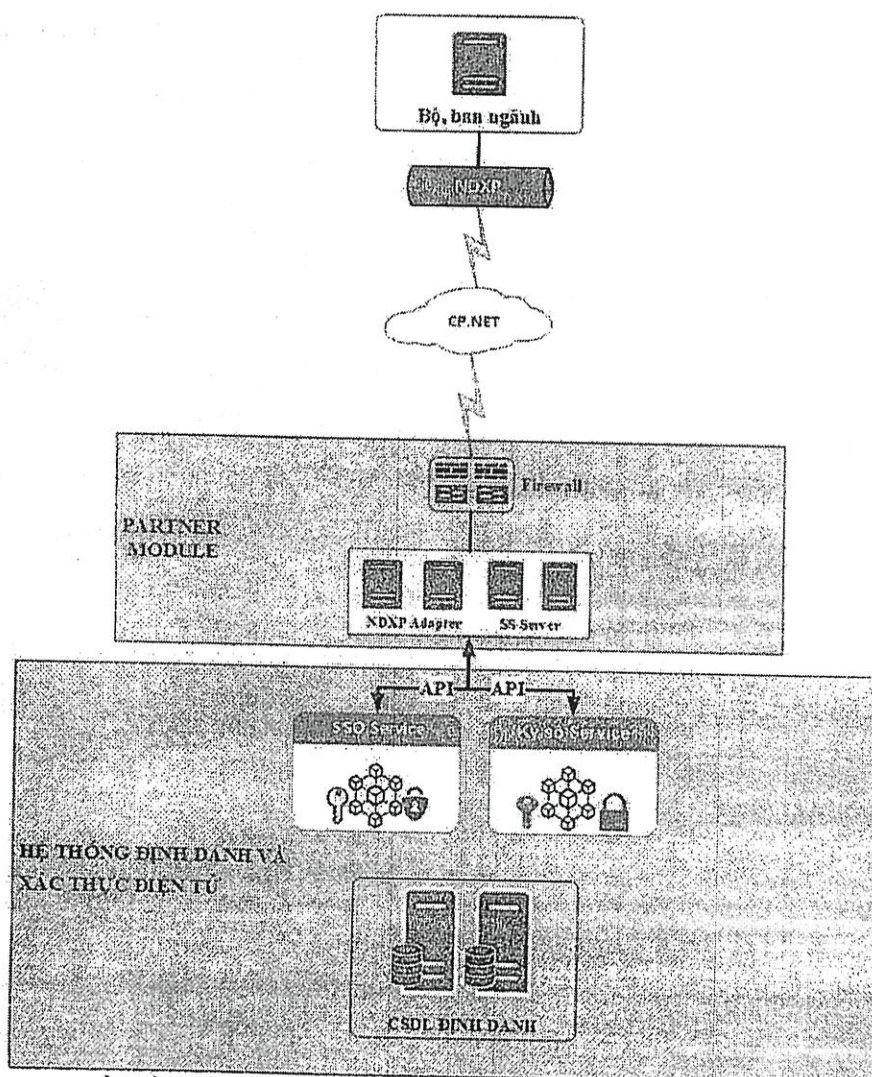
- Hệ thống thông tin phải được kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin bởi các cơ quan, đơn vị chức năng của Bộ Công an và Bộ Thông tin và Truyền thông

trước khi kết nối, chia sẻ dữ liệu với hệ thống định danh và xác thực điện tử và khi có thay đổi về thiết kế hệ thống.

- Công kết nối vào mạng TSLCD đáp ứng các yêu cầu an toàn quy định tại Thông tư số 12/2019/TT-BTTTT ngày 05/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT ngày 20/10/2017 quy định về quản lý, vận hành, kết nối, sử dụng và bảo đảm an toàn thông tin trên mạng Truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước.

III. Giải pháp thực hiện

1. Mô hình kết nối với Bộ, ngành qua nền tảng NDXP



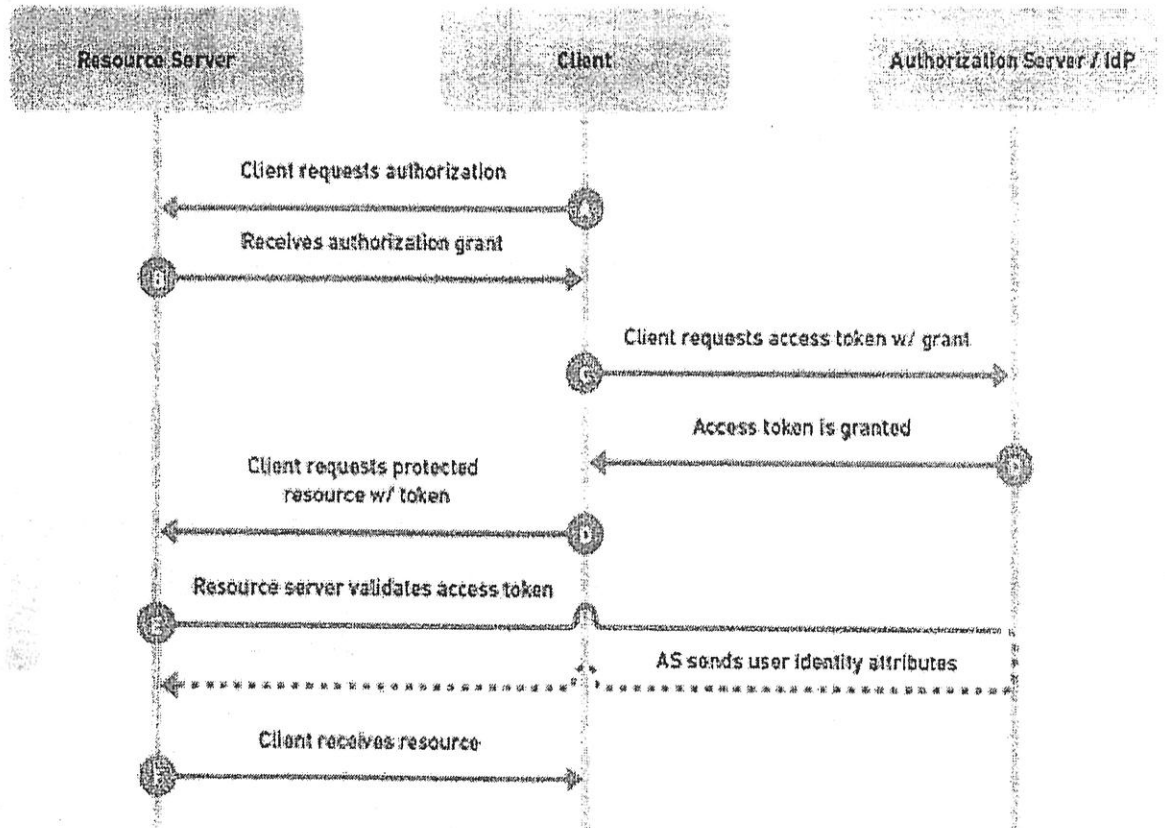
Hình 1: Sơ đồ kết nối hệ thống Định danh điện tử và hệ thống của các đơn vị Bộ ngành

2. Nguyên lý triển khai kết nối SSO tài khoản định danh điện tử

- Dựa trên cơ chế OpenID Connect 1.0 và chuẩn OAuth 2.0.

- OAuth (Open Authorization) 2.0 là tiêu chuẩn được thiết kế cho phép website hoặc ứng dụng thay mặt người dùng truy cập vào tài nguyên (Resources) của website hoặc ứng dụng khác.

- OpenID Connect là tầng định danh được xây dựng dựa trên OAuth 2.0. Nó cho phép bên thứ 3 (Hệ thống định danh và xác thực điện tử) xác thực định danh của người dùng (cán bộ phụ trách phần mềm nội bộ) và lấy thông tin của họ.



Hình 2: Sơ đồ cơ chế OpenID Connect

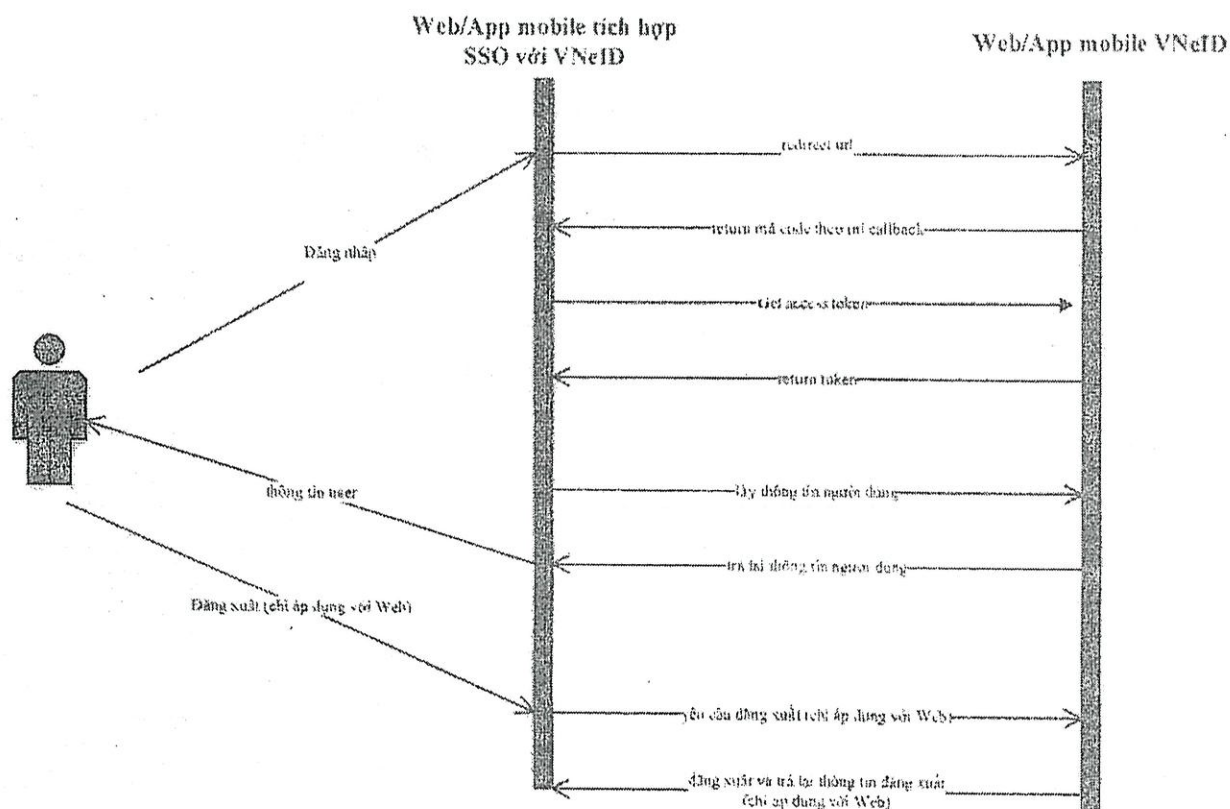
3. Các hình thức tích hợp

(1) Ứng dụng Web (thuộc hệ thống cần tích hợp SSO – tạm gọi là *Web^{SSO}*) tích hợp SSO với Web VNeID (thuộc hệ thống định danh và xác thực điện tử)

(2) Ứng dụng di động (App mobile - thuộc hệ thống cần tích hợp SSO, tạm gọi là *App mobile^{SSO}*) tích hợp SSO với Web VNeID

(3) Ứng dụng di động tích hợp với App VNeID (thuộc hệ thống định danh và xác thực điện tử)

4. Mô hình luồng dữ liệu



Hình 3: Mô hình mô tả luồng dữ liệu trao đổi

5. Luồng thực hiện

5.1. Luồng đăng nhập

Bước 1: Người dùng yêu cầu đăng nhập trên ứng dụng Web/App mobile (thuộc hệ thống cần tích hợp SSO – tạm gọi là *Web/App mobile^{SSO}*)

Bước 2: Web/App mobile^{SSO} redirect sang Web/App VNeID để tiến hành đăng nhập.

Bước 3: Sau khi người dùng xác thực thành công, Web/App VNeID trả về thông tin người dùng cho Web/App mobile^{SSO}.

Bước 4: Web/App mobile^{SSO} khởi tạo phiên đăng nhập và trả lại thông tin người dùng nhận được từ Web/App VNeID.

5.2. Luồng đăng xuất

Bước 1: Người dùng yêu cầu đăng xuất trên ứng dụng Web^{SSO}

Bước 2: Web^{SSO} gọi yêu cầu đăng xuất sang Web VNeID.

Bước 3: Web VNeID đăng xuất và trả lại thông báo đăng xuất cho Web^{SSO}

Bước 4: Web^{SSO} thực hiện xóa phiên đăng nhập.

Lưu ý: Luồng đăng xuất chỉ áp dụng đối với Web^{SSO}, không áp dụng cho App mobile (vì app VNeID sử dụng đăng nhập sso luồng app – app là ứng dụng hoàn chỉnh, có các chức năng phục vụ các nghiệp vụ, dịch vụ riêng).

6. Danh sách endpoint & param cần tích hợp

6.1. Đối với Web

Stt	EndPoint & Param	Mô tả	Ghi chú
1	Client id	Tham số cấu hình kết nối VNeID SSO	Thông tin được cung cấp bởi C06. Vì lý do bảo mật nên sẽ được cung cấp thông qua kênh trao đổi riêng
2	Client secret	Tham số cấu hình kết nối VNeID SSO	Thông tin được cung cấp bởi C06. Vì lý do bảo mật nên sẽ được cung cấp thông qua kênh trao đổi riêng
3	Authorization Endpoint URL	Endpoint xác thực	https://vneid.gov.vn/auth (Thông tin có thể được thay đổi giữa các môi trường tích hợp)
4	Token Endpoint URL	Endpoint lấy token	https://vneid.gov.vn/api/idp/auth/realms/citizen/protocol/openid-connect/token (Thông tin có thể được thay đổi giữa các môi trường tích hợp)
5	Callback Url	Endpoint call back url (là url nhận lại mã code sau khi xác thực thành công)	Bên thứ 3 cung cấp thông tin
6	Userinfo Endpoint URL	Endpoint lấy thông tin user	https://vneid.gov.vn/api/idp/third-party/userinfo (Thông tin có thể được thay đổi giữa các môi trường tích hợp)
7	Logout	Endpoint đăng xuất VNeID	https://vneid.gov.vn/api/idp/sso/

	Endpoint URL		<u>logout</u> (Thông tin có thể được thay đổi giữa các môi trường tích hợp)
--	--------------	--	---

6.2. Đối với App mobile (sử dụng deep link)

Stt	EndPoint & Param	Mô tả	Ghi chú
1	Client id	Tham số cấu hình kết nối VNeID SSO	Thông tin được cung cấp bởi C06. Vì lý do bảo mật nên sẽ được cung cấp thông qua kênh trao đổi riêng
2	Client secret	Tham số cấu hình kết nối VNeID SSO	Thông tin được cung cấp bởi C06. Vì lý do bảo mật nên sẽ được cung cấp thông qua kênh trao đổi riêng
3	Authorization deep link	Endpoint xác thực	vneid://app/login/CLIENT_ID/CLIENT_SECRET (Thông tin có thể được thay đổi giữa các môi trường tích hợp)
4	Token Endpoint URL	Endpoint lấy token	https://vneid.gov.vn/api/idp/auth/realms/citizen/protocol/openid-connect/token (Thông tin có thể được thay đổi giữa các môi trường tích hợp)
5	Callback deep link	Link nhận lại mã code sau khi xác thực thành công	Bên thứ 3 cung cấp thông tin
6	Userinfo Endpoint URL	Endpoint lấy thông tin user	https://vneid.gov.vn/api/idp/third-party/userinfo (Thông tin có thể được thay đổi giữa các môi trường tích hợp)

7. Các thông tin user cấu hình chính trả về

Stt	Tên trường	Định dạng	Mô tả	Ghi chú
1	SoDinhDanh	String	Số Định danh cá nhân	
2	HoVaTen	String	Thông tin họ, chữ đệm và tên	
3	NgayThangNamSinh	String	Thông tin ngày, tháng, năm sinh. Định dạng: YYYYMMDD	
4	LoaiTaiKhoan	String	Tài khoản dành cho cá nhân hoặc tổ chức	<p>Trong đó, giá trị trả về:</p> <ul style="list-style-type: none"> = 1: Loại tài khoản của cá nhân; = 2: Loại tài khoản của tổ chức. <p><i>Hiện tại, VNeID mới chỉ cung cấp tài khoản định danh điện tử dành cho cá nhân. Khi nào áp dụng tài khoản định danh điện tử dành cho tổ chức, theo các nghiệp vụ cụ thể, Cục C06, Bộ Công an sẽ có hướng dẫn cụ thể</i></p>
5	loAS	String	<p>Ví dụ:</p> <pre>[{"level":3,"claim": "LoaiTaiKhoan","src": "Bca","validDate": null,"expiredDate":n ull}, {"level":3,"claim": "SoDinhDanh","src": "Bca","validDate": null,"expiredDate":n ull}, {"level":3,"claim": "HoVaTen","src": "Bca","validDate":n ull,"expiredDate":null }, {"level":3,"claim": "NgayThangNamSinh", "src": "Bca","valid</pre>	<p>Trong đó, giá trị trả về:</p> <ul style="list-style-type: none"> level= 2: Là tài khoản định danh điện tử mức 1 (hoặc mức độ 1); level= 3: Là tài khoản định danh điện tử mức 2 (hoặc mức độ 2). <p><i>(Trường thông tin loAS chỉ được trả về khi tài khoản đăng nhập là tài khoản định danh điện tử mức 1 hoặc mức 2. Các trường hợp còn lại, không trả về thông tin này)</i></p>

Stt	Tên trường	Định dạng	Mô tả	Ghi chú
			Date\":null,\"expiredDate\":null},{\"level\":3,\"claim\": \"TechID\", \"src\": \"Bca\", \"validDate\":null,\"expiredDate\":null}]"	

PHẦN B
KẾT NỐI TÍCH HỢP
THÔNG TIN GIẤY TỜ TỪ CSDL CHUYÊN NGÀNH
VỚI HỆ THỐNG ĐỊNH DANH VÀ XÁC THỰC ĐIỆN TỬ

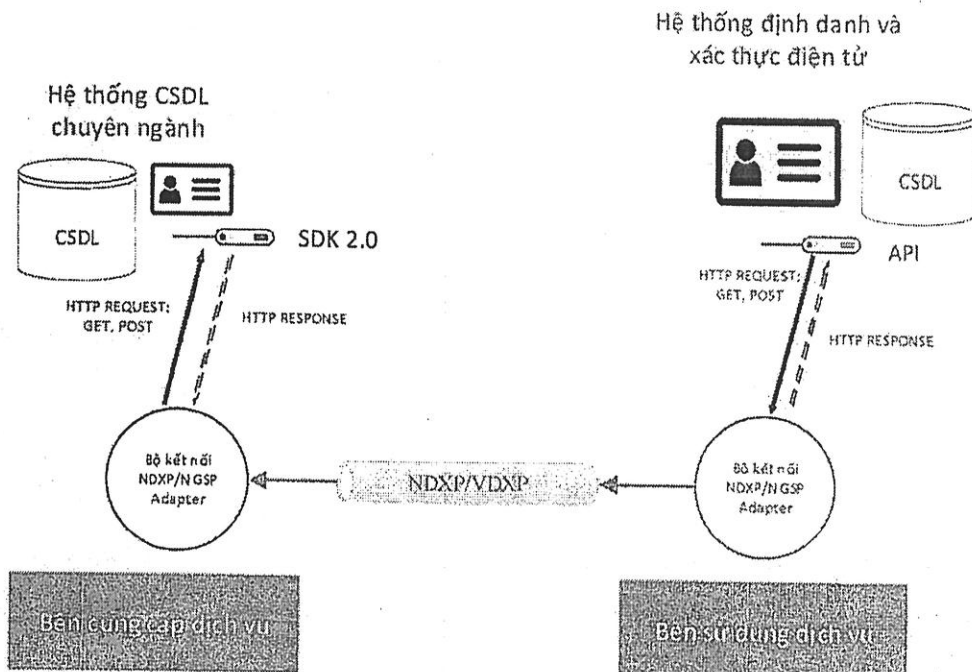
I. Mục tiêu

Thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030;

Thực hiện nhiệm vụ được giao tại Thông báo kết luận số 331/TB-VPCP ngày 10/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại phiên họp lần thứ nhất của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số ngày 30/11/2021 và Thông báo kết luận số 336/TB-VPCP ngày 11/12/2021 của Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam về việc phát triển ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ chuyển đổi số quốc gia và phát triển kinh tế-xã hội.

Để triển khai tích hợp thông tin giấy tờ từ các CSDL chuyên ngành do Bộ, ban, ngành quản lý vào CSDL Định danh và xác thực điện tử nhằm mục đích hiển thị thông tin giấy tờ của công dân lên ứng dụng di động VNeID.

II. Mô hình kết nối



Hình 4: Mô hình kết nối kỹ thuật thông qua NDXP/VDXP – Hệ thống Định danh và xác thực điện tử

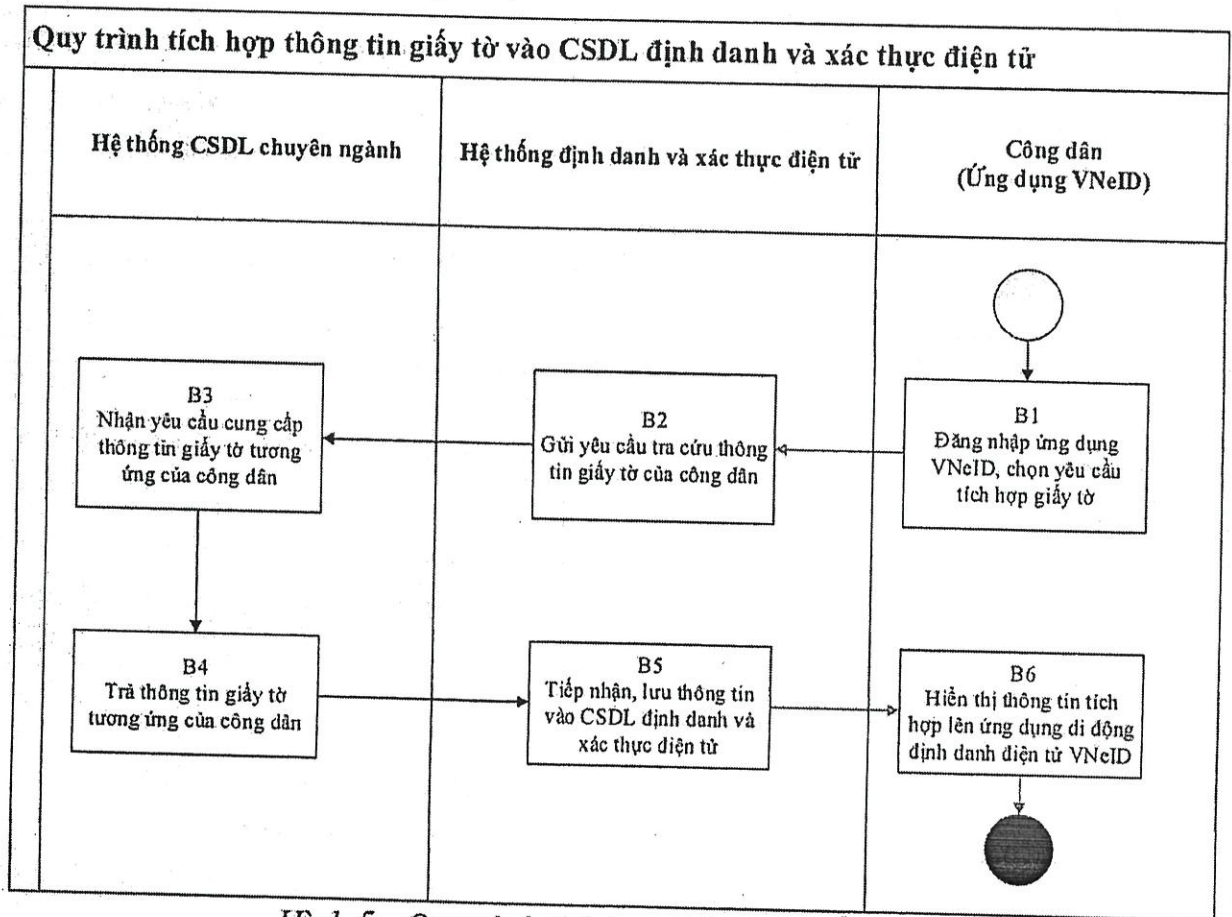
Các hệ thống trao đổi thông tin, dữ liệu qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP/VDXP), các nội dung kỹ thuật bao gồm:

- Bộ Công an và các hệ thống CSDL chuyên ngành khác cần kết nối thông đến mạng truyền số liệu chuyên dụng – CPNET (Nội dung này đã triển khai khi kết nối với Cục Tin học hóa – Bộ Thông tin truyền thông).

- Thiết lập, cài đặt máy chủ adapter (NDXP/VDXP Adapter) để kết nối với Nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu quốc gia.

- Cấu hình máy chủ adapter (NDXP/VDXP Adapter) kết nối với Nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu quốc gia của Cục Tin học hóa – Bộ Thông tin truyền thông.

III. Quy trình tích hợp thông tin giấy tờ từ CSDL chuyên ngành vào CSDL định danh và xác thực điện tử



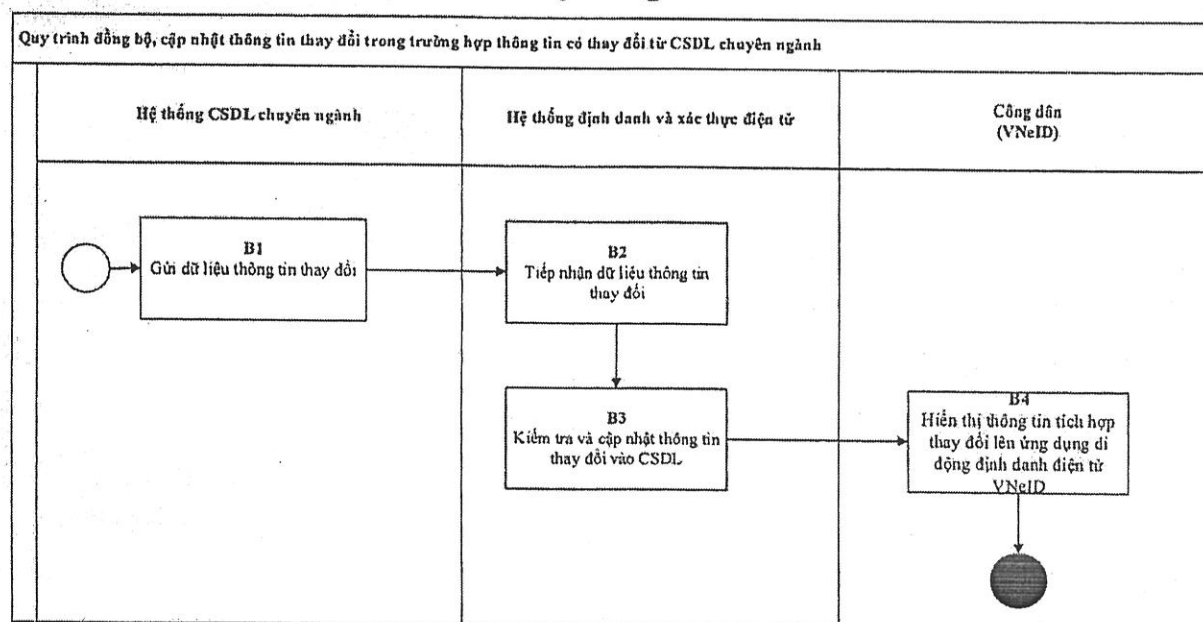
Hình 5: Quy trình tích hợp thông tin giấy tờ

Mô tả quy trình

Mã bước	Thực hiện	Mô tả các bước
B1	Công dân	Công dân đăng nhập ứng dụng VNeID, chọn yêu cầu tích hợp giấy tờ (có thể nhập một số thông tin cần thiết hoặc không).
B2	Hệ thống định	Hệ thống định danh và xác thực điện tử thực hiện gửi

Mã bước	Thực hiện	Mô tả các bước
	đanh và xác thực điện tử	yêu cầu trao đổi thông tin giấy tờ của công dân sang hệ thống CSDL chuyên ngành.
B3	Hệ thống CSDL chuyên ngành	Hệ thống CSDL chuyên ngành tiếp nhận yêu cầu cung cấp thông tin giấy tờ tương ứng của công dân từ hệ thống định danh và xác thực điện tử
B4	Hệ thống CSDL chuyên ngành	Hệ thống CSDL chuyên ngành thực hiện tra cứu trong CSDL và trả kết quả tra cứu thông tin giấy tờ tương ứng của công dân cho hệ thống định danh và xác thực điện tử - Trường hợp thông tin giấy tờ chính xác, Hệ thống CSDL chuyên ngành trả thông tin giấy tờ tương ứng của công dân cho hệ thống định danh và xác thực điện tử. - Trường hợp thông tin giấy tờ không chính xác, Hệ thống CSDL chuyên ngành trả thông báo lý do thông tin không chính xác.
B5	Hệ thống định danh và xác thực điện tử	Hệ thống định danh và xác thực điện tử tiếp nhận kết quả từ Hệ thống CSDL chuyên ngành, lưu vào CSDL
B6	Công dân	Công dân kiểm tra lại thông tin tích hợp trên ứng dụng di động định danh VNeID

IV. Quy trình đồng bộ, cập nhật thông tin thay đổi trong trường hợp thông tin có thay đổi từ CSDL chuyên ngành



Hình 6: Quy trình đồng bộ, cập nhật thông tin thay đổi trong trường hợp thông tin có thay đổi từ CSDL chuyên ngành

Mô tả quy trình

Mã bước	Thực hiện	Mô tả các bước
B1	Hệ thống CSDL chuyên ngành	Trường hợp thông tin giấy tờ có sự thay đổi trong CSDL chuyên ngành, hệ thống CSDL chuyên ngành thực hiện gửi dữ liệu thông tin thay đổi sang hệ thống định danh và xác thực điện tử
B2	Hệ thống định danh và xác thực điện tử	Hệ thống định danh và xác thực điện tử tiếp nhận dữ liệu thông tin thay đổi từ hệ thống CSDL chuyên ngành
B3	Hệ thống định danh và xác thực điện tử	Hệ thống định danh và xác thực điện tử kiểm tra và thực hiện cập nhật thông tin thay đổi vào CSDL
B4	Công dân	Công dân kiểm tra lại thông tin tích hợp thay đổi trên ứng dụng di động định danh VNeID

PHẦN C
KẾT NỐI TÍCH HỢP GIỮA
HỆ THỐNG THÔNG TIN MỘT CỬA ĐIỆN TỬ CÁC CẤP VỚI HỆ
THỐNG ĐỊNH DANH VÀ XÁC THỰC ĐIỆN TỬ

I. Tổng quan

1. Mục đích kết nối tích hợp giữa hệ thống thông tin một cửa điện tử các cấp với hệ thống định danh và xác thực điện tử

Kết nối tích hợp giữa hệ thống thông tin một cửa điện tử các cấp với hệ thống định danh và xác thực điện tử nhằm thay đổi cách thức tiếp nhận, xử lý hồ sơ khi giải quyết TTHC tại bộ phận một cửa từ truyền thống sang hiện đại. Việc sử dụng tài khoản định danh và xác thực điện tử có giá trị tương đương như việc sử dụng thẻ Căn cước công dân trong thực hiện các giao dịch có yêu cầu xuất trình thẻ Căn cước công dân tại bộ phận một cửa; có giá trị cung cấp thông tin trong các loại giấy tờ của công dân đã được đồng bộ vào tài khoản định danh điện tử để bộ phận một cửa đối chiếu khi thực hiện các giao dịch có yêu cầu xuất trình giấy tờ đó. Giúp nâng cao hiệu quả, tạo thuận lợi cho người dân, cán bộ, công chức, viên chức tại bộ phận một cửa và Cơ quan quản lý khi tham gia giải quyết TTHC tại bộ phận một cửa, góp phần quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội, công dân số, Chính phủ số.

2. Nguyên tắc áp dụng

- a) Tuân thủ quy định của pháp luật.
- b) Tận dụng tối đa hạ tầng kỹ thuật, ứng dụng, dịch vụ, trang thiết bị đã được đầu tư, chỉ đầu tư mới khi đã hết niên hạn sử dụng, hoặc không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật trên cơ sở khảo sát, đánh giá hiện trạng được thực hiện tại bước lập đề án, dự án, nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ triển khai Đề án 06.
- c) Sử dụng thống nhất các nền tảng, ứng dụng, dịch vụ, cơ sở dữ liệu quốc gia dùng chung, tuyệt đối không đầu tư, mua sắm các hạng mục có chức năng trùng lặp với các nền tảng, ứng dụng, dịch vụ, cơ sở dữ liệu dùng chung quốc gia để tránh trùng lặp, gây lãng phí.
- d) Người dân và doanh nghiệp là trung tâm của chuyển đổi số, người dân chỉ phải cung cấp thông tin, giấy tờ một lần cho các cơ quan nhà nước khi thực hiện các TTHC.
- đ) Việc kết nối, tích hợp, khai thác dữ liệu trong Hệ thống định danh và xác thực điện tử phải gắn liền bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trên môi trường số.

3. Căn cứ pháp lý

- Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11 ngày 29/6/2006;
- Luật Giao dịch điện tử số 51/2005/QH1 ngày 29/11/2005;
- Luật An toàn thông tin mạng số 86/2015/QH13 ngày 19/11/2015;
- Luật An ninh mạng số 24/2018/QH14 ngày 12/6/2018;
- Nghị định số 59/2002/NĐ-CP ban hành ngày 05 tháng 09 năm 2002 về việc quy định về định danh và xác thực điện tử;
- Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính (đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ);
- Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;
- Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước;
- Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;
- Quyết định số 34/2021/QĐ-TTg ngày 08/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử trên nền tảng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu căn cước công dân và Cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh;
- Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính”;
- Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030;
- Thông tư số 22/2019/TT-BTTTT ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về tiêu chí chức năng, tính năng kỹ thuật của Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử các cấp;
- Thông tư số 39/2017/TT-BTTTT ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc ban hành Danh mục tiêu chuẩn kỹ thuật về ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước;

- Thông tư số 13/2017/TT-BTTTT ngày 23/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc quy định các yêu cầu kỹ thuật về kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu với cơ sở dữ liệu quốc gia;

- Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT ngày 12/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về đảm bảo an toàn hệ thống theo cấp độ;

- Thông tư số 12/2019/TT-BTTTT ngày 05/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT ngày 20/10/2017 quy định về quản lý, vận hành, kết nối, sử dụng và bảo đảm an toàn thông tin trên mạng Truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước;

- Thông tư số 29/2022/TT-BCA ngày 20/07/2022 quy định quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu của lực lượng CAND;

- Quyết định số 2323/QĐ-BTTTT ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam phiên bản 2.0;

- Văn bản số 677/BTTTT-THH ngày 03/3/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông về hướng dẫn kết nối và chia sẻ dữ liệu thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia;

- Văn bản số 273/BTTTT-CBĐTW ngày 31/01/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn mô hình tham chiếu về kết nối mạng cho bộ, ngành, địa phương;

- Văn bản số 1552/BTTTT-THH ngày 26/4/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn kỹ thuật triển khai Đề án 06 (phiên bản 1.0).

II. Yêu cầu về an ninh an toàn, bảo mật

- Hồ sơ đề xuất cấp độ của hệ thống được thẩm định và phê duyệt theo quy định; Phương án bảo đảm an toàn thông tin trong Hồ sơ đề xuất cấp độ phải được triển khai đáp ứng các yêu cầu an toàn theo quy định trước khi kết nối, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống định danh và xác thực điện tử.

- Phương án bảo đảm an toàn thông tin phải đáp ứng các yêu cầu an toàn cấp độ 3 trở lên, theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 85/2016/NĐ-CP, Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT ngày 12/08/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP về đảm bảo an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

- Hệ thống thông tin phải được kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin bởi các cơ quan, đơn vị chức năng của Bộ Công an và Bộ Thông tin và Truyền

thông trước khi kết nối, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống định danh và xác thực điện tử và khi có thay đổi về thiết kế hệ thống. Nội dung kiểm tra, đánh giá tối thiểu bao gồm:

- + Kiểm tra, đánh giá việc thiết lập cấu hình bảo mật trên thiết bị hệ thống, máy chủ và ứng dụng và cơ sở dữ liệu đáp ứng các yêu cầu an toàn theo quy định;
- + Kiểm tra, đánh giá phát hiện mã độc, lỗ hổng, điểm yếu, thử nghiệm xâm nhập hệ thống đối với thiết bị hệ thống, máy chủ và ứng dụng;
- + Kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin cho mã nguồn ứng dụng (code review);
- + Kiểm tra, đánh giá an toàn, an ninh phân cứng.

- Công kết nối vào mạng TSLCD đáp ứng các yêu cầu an toàn quy định tại Thông tư số 12/2019/TT-BTTTT ngày 05/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT ngày 20/10/2017 quy định về quản lý, vận hành, kết nối, sử dụng và bảo đảm an toàn thông tin trên mạng Truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước.

III. Quy trình tổ chức triển khai

Quy trình đăng ký kết nối, sử dụng dịch vụ

Bước 1: Các Bộ, ngành, địa phương gửi công văn đề nghị triển khai kết nối giữa hệ thống thông tin một cửa điện tử với Hệ thống định danh và xác thực điện tử, sử dụng dịch vụ tích hợp do hệ thống định danh điện tử cung cấp.

Bước 2: Các Bộ, ngành, địa phương có văn bản đề nghị C06 triển khai kết nối giữa hệ thống thông tin một cửa điện tử với Hệ thống định danh và xác thực điện tử, sử dụng dịch vụ tích hợp do hệ thống định danh điện tử cung cấp.

Bước 3: C06 có văn bản phúc đáp Các Bộ, ngành, địa phương đồng ý cho kết nối, sử dụng dịch vụ.

Bước 4: Các Bộ, ngành, địa phương gửi văn bản đề nghị BTTTT triển kết nối giữa hệ thống thông tin một cửa điện tử với Hệ thống định danh và xác thực điện tử, sử dụng dịch vụ tích hợp do hệ thống định danh điện tử cung cấp cùng văn bản chấp thuận của C06 tới Cục Chuyển đổi số quốc gia - BTTTT.

Bước 5: Cục Chuyển đổi số quốc gia - BTTTT hướng dẫn, hỗ trợ triển khai thử nghiệm kết nối; gửi văn bản Các Bộ, ngành, địa phương về việc đề nghị phối hợp, đưa vào khai thác chính thức.